

## THE INFLUENCE ROUTES OF CHINESE CULTURE TO KOREA IN ANCIENT – MEDIEVAL

Tran Nam Trung

*Faculty of History, Hanoi National University of  
Education, Hanoi city, Vietnam*

Corresponding author: Tran Nam Trung

e-mail: namtrung@hnue.edu.vn

Received March 14, 2024.

Revised April 15, 2024.

Accepted May 20, 2024.

## NHỮNG CON ĐƯỜNG ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HÓA TRUNG QUỐC ĐẾN TRIỀU TIÊN THỜI CỔ - TRUNG ĐẠI

Trần Nam Trung

*Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Tác giả liên hệ: Trần Nam Trung

e-mail: namtrung@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 14/3/2024.

Ngày sửa bài: 15/4/2024.

Ngày nhận đăng: 20/5/2024.

**Abstract.** China is a country with a large and diverse culture, making an important contribution to world culture. During the Ancient – Medieval times, through different paths, Chinese culture had different influences on countries in East Asia, including Korea. This article focuses on clarifying five ways of Chinese culture's influence on Korea in ancient – medieval times, which are the path of immigration and refuge of Chinese to Korea, the path of invasion and rule of Chinese dynasties over Korea, the diplomatic route between the two countries, the path of Koreans studying abroad in China, and trade route between the two countries. The difference in these cultural influence paths is one of the reasons leading to the difference in the influence of Chinese culture on Korea compared to Japan and Vietnam in ancient - medieval times.

**Keywords:** Chinese culture, the influence routes of culture, Korean History, Japanese History, Vietnamese History, Ancient – Medieval.

**Tóm tắt.** Trung Quốc là quốc gia có nền văn hóa lớn, đa dạng, có đóng góp quan trọng với văn hóa thế giới. Trong thời Cổ - trung đại, thông qua các con đường khác nhau, văn hóa Trung Quốc có ảnh hưởng khác nhau đối với các quốc gia ở Đông Á trong đó có Triều Tiên. Bài viết này tập trung làm rõ 5 con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên thời Cổ - trung đại, đó là: Con đường di dân, lánh nạn của người Trung Quốc sang Triều Tiên; Con đường xâm lược và cai trị của các vương triều Trung Quốc đối với Triều Tiên; Con đường bang giao giữa hai nước; Con đường du học của người Triều Tiên ở Trung Quốc; Con đường thương mại giữa hai nước. Sự khác biệt trong những con đường ảnh hưởng văn hóa này là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự khác nhau trong ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên so với Nhật Bản, Việt Nam thời Cổ - trung đại.

**Từ khóa:** văn hóa Trung Quốc, những con đường ảnh hưởng của văn hóa, lịch sử Triều Tiên, lịch sử Nhật Bản, lịch sử Việt Nam, thời Cổ - trung đại.

## 1. Mở đầu

Ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên trong thời Cổ - trung đại từ lâu là đề tài thu hút sự quan tâm nghiên cứu của nhiều học giả trong và ngoài nước. Có thể kể tên hàng loạt các nhà nghiên cứu trong vấn đề này: Andrew C.Nahm trong *Lịch sử và văn hóa bán đảo Triều Tiên* (2005) [1]; Nguyễn Văn Ánh – Đỗ Đình Hằng – Lê Đình Chinh trong *Hàn Quốc Lịch sử - Văn hóa (từ khởi thủy đến 1945)* (1996) [2]; Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc Học trong cuốn *Lịch sử Hàn Quốc* (2005) [3]; Đặng Tân Dụ với bài viết *Tình hình giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc và Triều Tiên thời cổ như thế nào?* trong *Lịch sử văn hóa Trung Quốc (Ba trăm đề mục)* (1999) [4]; Tập thể tác giả Nguyễn Gia Phú & cộng sự (1998) [6]; Tác giả Đỗ Tiên Quân với bài

*Quan hệ Trung Quốc – Triều Tiên thời Minh dưới góc độ trao đổi các đoàn sứ thần* (2015) [7]; Nhà nghiên cứu Lê Quang Thiêm với công trình *Khái niệm văn hóa văn minh và văn hóa truyền thống Hàn* (2005) [10]; Tác giả Trần Quang Thuận với tác phẩm *Phật giáo Đại Hàn* (2008) [11]...

Các tác giả trên, khi tập trung phân tích về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên đã ít nhiều đề cập tới sự di cư của người Trung Quốc đến Triều Tiên, hoạt động bang giao, du học hay thương mại giữa hai nước, song chưa có công trình nào đi sâu tìm hiểu một cách hệ thống về những con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên trong thời Cổ - trung đại. Trên cơ sở khai thác thông tin từ các nguồn sử liệu phản ánh lịch sử, văn hóa Trung Quốc và Triều Tiên thời Cổ - trung đại và những thành quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, tác giả bài viết sẽ khái quát hóa để làm sáng tỏ vấn đề này. Việc chỉ ra cụ thể những con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên thời Cổ - trung đại có ý nghĩa khoa học. Giải quyết vấn đề này không những cho thấy sự đa dạng của các phương thức, quá trình và con đường chuyển giao văn hoá trong khu vực Đông Á thời Cổ - trung đại mà còn góp phần làm rõ hơn ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đối với quá trình phát triển của văn hóa Triều Tiên cũng như những nét riêng trong thái độ khi tiếp thu văn hóa Trung Quốc của Triều Tiên so với các quốc gia Đông Á khác như Nhật Bản, Việt Nam trong thời kỳ này.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

Trong quá trình du nhập/ ảnh hưởng của văn hóa từ quốc gia này đến quốc gia khác thì con đường du nhập/ ảnh hưởng có vai trò quan trọng vì nó sẽ qui định nhân tố được du nhập đến từ đâu, từ đó có ảnh hưởng nhiều mặt đối với nhân tố được du nhập [12; 140]. Trong thời Cổ - trung đại, ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên được thực hiện thông qua các con đường khác nhau, vào những thời điểm khác nhau. Có thể khái quát thành các con đường sau: Con đường di dân, lánh nạn của người Trung Quốc sang Triều Tiên; con đường xâm lược và cai trị của các vương triều Trung Quốc đối với Triều Tiên; con đường bang giao giữa hai nước; con đường du học của người Triều Tiên ở Trung Quốc; con đường thương mại giữa hai nước.

### **2.1. Con đường di dân, lánh nạn của người Trung Quốc sang Triều Tiên**

Việc di dân, lánh nạn từ nước này sang nước khác là việc xảy ra khá thường xuyên trong lịch sử. Nguyên nhân dẫn đến việc di dân, lánh nạn rất đa dạng: do nhu cầu tự nhiên của người dân, do nhu cầu sản xuất, do chiến tranh, loạn lạc... Trung Quốc và Triều Tiên là hai quốc gia láng giềng, có đường biên giới cả trên đất liền và trên biển, vì vậy việc qua lại của người dân hai nước trong đó có di dân, lánh nạn diễn ra khá dễ dàng. Mặt khác, Trung Quốc cũng thường xảy ra chiến tranh, loạn lạc nên trong lịch sử, vào các thời điểm khác nhau, cư dân thuộc các tầng lớp khác nhau của nước này như quý tộc, quan lại, dân thường, tội nhân... đã không ít lần di dân, lánh nạn sang Triều Tiên. Khi di dân, lánh nạn đến Triều Tiên, những người này mang đến vùng đất mới nền văn hóa của họ (phong tục, tập quán; ngôn ngữ, chữ viết, phương thức canh tác, tư tưởng...) góp phần thúc đẩy ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở Triều Tiên. Vì vậy, di dân, lánh nạn trở thành một con đường lan tỏa của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên trong thời cổ - trung đại.

Trong lịch sử Trung Quốc, có không ít cuộc di dân hay lánh nạn của người Trung Quốc sang Triều Tiên được sử liệu Trung Quốc ghi lại. Sớm nhất trong số các cuộc di dân, lánh nạn này là việc Kija hay Gija tức Cơ Tử đến Triều Tiên. Theo *Sử kí* của Tư Mã Thiên, khi nhà Chu lật đổ nhà Thương khoảng năm 1122 TCN thì Cơ Tử, vốn là một quý tộc nhà Thương không thần phục nhà Chu đã dẫn 5000 người đi về hướng đông, đến định cư tại Triều Tiên. Tại đây, Cơ Tử đã lật đổ triều đình cuối cùng của Choson cổ (Triều Tiên cổ) do Tangun (Đàn Quân) lập ra, thiết lập nên một triều đại mới là Triều Tiên Cơ Tử. Vương triều mới này cai trị ở Triều Tiên gần 1000 năm với 42 đời vua [10; 27 – 28]. Nhân vật Cơ Tử cũng được ghi lại trong *Hán Thư* của Ban Cố. Theo nghiên cứu của Đỗ Tiến Quân, trong *Hán Thư*, phần *Địa lí chí* có ghi “Triều Ân diệt vong, Cơ Tử đi Triều Tiên, dạy người dân các lễ nghi và cách trồng trọt, định ra một số luật lệ như ...

đó là công lao khai hóa của đức thánh hiền” [9; 54]. Người Triều Tiên đánh giá rất cao Cơ Tử và sự tôn sùng ông xuất hiện từ rất sớm. Thời Tam Quốc, tại Cao Câu Ly, Cơ Tử được sùng bái như thần. Thời Cao Ly, Cơ Tử được coi như một nhân vật lịch sử có ý nghĩa tượng trưng đối lớn về chính trị. Năm 1102, nhà nước cho lập “miếu Cơ Tử để thờ cúng, từ đó Cơ Tử được coi là biểu tượng, là thủy tổ của văn hóa Triều Tiên” [9; 54]. Khi vương triều Triều Tiên (1392 – 1910) thành lập, địa vị của Cơ Tử được nâng lên một tầm cao mới. Vua Thế Tông (Sejong) cho rằng “Lễ lạc văn vật của Đông quốc ta giống như Trung Quốc, nhiều đến hơn hai nghìn loại lễ tế, đều dựa vào sự giáo hóa của Cơ Tử” [9; 55]. Các nhà nho Triều Tiên đều đánh giá rất cao công lao của Cơ Tử. Mẫn Nhân Bách (1552 – 1626) khẳng định “Cơ Tử có công lao với nước ta, cũng giống như Khổng Phu Tử vậy” [9; 55]. Một nhà nho khác là Trịnh Kinh Thế đánh giá Triều Tiên “...sở dĩ sau này biết được đạo quân thần, phu tử, phu thê... chính là đều nhờ công giáo hóa của Cơ Tử” [9; 55]. Lễ tế Cơ Tử được vương triều Triều Tiên tiến hành 2 lần một năm vào mùa xuân và mùa thu, trở thành một trong những hoạt động tế lễ chính thức của vương triều. Triều đình cũng bố trí một viên quan lục phẩm chuyên chăm sóc, canh gác miếu và mộ Cơ Tử [9; 55 – 56]. Như vậy có thể thấy, với việc Cơ Tử đến Triều Tiên, lập ra một vương triều mới và cai trị ở đây trong gần 1000 năm, nhiều thành tố của văn hóa Trung Quốc đã được đưa đến Triều Tiên. Nếu những thông tin của sử liệu Trung Quốc cung cấp là chính xác thì rõ ràng văn hóa Trung Quốc đã có ảnh hưởng từ rất sớm và lâu dài ở Triều Tiên.

Thời Chiến Quốc (thế kỉ V – thế kỉ III TCN), do chiến tranh loạn lạc, nhiều người ở các nước Triệu, Yên gần Triều Tiên đã từ bán đảo Liêu Đông và Sơn Đông vượt biển sang Triều Tiên để tránh chiến tranh, góp phần thúc đẩy ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên cũng như giao lưu văn hóa giữa hai nước [4; 642].

Sau Cơ Tử, một người Trung Quốc khác là Wiman (Vệ Mãn) được xem là người tiếp tục duy trì ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên qua con đường di cư, lánh nạn. Theo sử liệu của Trung Quốc, năm 222 TCN, khi nước Tần thôn tính nước Yên, một viên tướng nước Yên dẫn theo một đội quân lớn đã chạy đến Triều Tiên cỏ và được vua của nước này thu nhận, giao cho trọng trách trấn giữ biên giới tây bắc của Triều Tiên cỏ [10; 199]. Năm 194 TCN, Vệ Mãn làm phản, lật đổ Triều Tiên cỏ, khiến vị vua cuối cùng của Triều Tiên cỏ là Chuẩn Vương phải chạy xuống nước Chín (Thần, Thìn) ở miền nam [1; 30]. Vương triều Vệ Mãn tồn tại đến năm 108 TCN thì bị Hán Vũ Đế của Tây Hán tiêu diệt. Việc một vương triều do người Trung Quốc đứng đầu cai trị ở Triều Tiên gần 100 năm như vương triều Vệ Mãn tất yếu sẽ tăng cường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở Triều Tiên. (Cần chú ý rằng, hiện nay các nhà sử học của Hàn Quốc phủ nhận sự tồn tại của Gija Joseon (Triều Tiên Cơ Tử) [3; 26]. Về Wiman (Vệ Mãn) thì khác với quan điểm của sử liệu Trung Quốc, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng “về mặt chủng tộc có thể Wiman không phải là người nước Yên (Trung Quốc) mà là người Choson cỏ” [2; 43].

Có thể thấy, di cư và lánh nạn của người Trung Quốc sang Triều Tiên đã diễn ra vào nhiều thời điểm khác nhau trong lịch sử, trở thành một con đường truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên. Con đường này xuất hiện sớm nhất (so với các con đường khác như xâm lược và cai trị, bang giao, du học, thương mại) và có vai trò quan trọng trong giai đoạn đầu của việc truyền bá văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên thời cổ - trung đại.

## 2.2. Con đường xâm lược và cai trị của các vương triều Trung Quốc đối với Triều Tiên

Trong thời cổ - trung đại, các vương triều Trung Quốc đã tiến hành nhiều cuộc chiến tranh xâm lược các nước láng giềng để mở rộng lãnh thổ. Là quốc gia có biên giới trên đất liền và trên biển với Trung Quốc nên Triều Tiên cũng nhiều lần bị Trung Quốc xâm lược và cai trị. Lịch sử đã ghi nhận nhiều cuộc chiến tranh xâm lược của các vương triều Trung Quốc đối với Triều Tiên: nhà Tây Hán, nhà Tùy, nhà Đường, nhà Nguyên, nhà Thanh. Việc xâm lược và thiết lập ách thống trị của Trung Quốc trên đất Triều Tiên là điều kiện thuận lợi để gia tăng ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở quốc gia này. Để duy trì sự thống trị của mình trên vùng đất mới chiếm được, nhiều

chính sách đã được các vương triều Trung Quốc thực hiện: đưa quan lại, binh lính đến đồn trú trên đất Triều Tiên; đưa người Trung Quốc đến sống lẫn với người Triều Tiên; thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa đối với người Triều Tiên... Những chính sách này dẫn đến ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở Triều Tiên ngày càng sâu rộng. Điển hình nhất cho con đường xâm lược và cai trị của các vương triều Trung Quốc đối với Triều Tiên là cuộc xâm lược mà nhà Tây Hán đã tiến hành. Năm 109 TCN, Hán Vũ Đế sai Dương Bộc và Tuân Trệ đem binh tấn công xâm lược Triều Tiên [13; 177]. Năm 108 TCN, nhà Tây Hán đặt ách thống trị ở Triều Tiên, chia nước này thành 4 quận là Lạc Lãng, Chân Phiên, Lâm Đôn, Huyện Thổ trong đó trung tâm của bộ máy cai trị đặt ở quận Lạc Lãng. Nhân dân Triều Tiên đã nổi dậy đấu tranh quyết liệt chống lại ách đô hộ của nhà Hán, buộc quân Hán phải rút khỏi Chân Phiên, Lâm Đôn và Huyện Thổ năm 82 TCN [6; 285]. Tuy nhiên, ở quận Lạc Lãng, nhà Hán vẫn còn duy trì được sự thống trị đến năm 313 [11; 50]. Trong 4 quận nói trên, Lạc Lãng chính là nơi mà Tây Hán duy trì được sự thống trị lâu dài nhất (hơn 400 năm). Đây cũng chính là vùng đất Tây Hán thực hiện mạnh mẽ chính sách thống trị đối với Triều Tiên, vì thế Lạc Lãng là nơi văn hóa Trung Quốc có ảnh hưởng mạnh nhất trong thời kì Tây Hán cai trị Triều Tiên. Ảnh hưởng này thâm nhập dần dần và chắc chắn vào cơ cấu xã hội của Choson cổ. Những ảnh hưởng này thể hiện rõ nét nhất trong việc “bổ sung và mở rộng bộ luật gốc của Choson cổ từ chỗ chỉ có 8 điều cấm thành 60 điều cấm theo luật của Trung Quốc” [2; 48]. Tại Lạc Lãng và qua vùng đất này, ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên ngày càng mạnh.

### **2.3. Con đường bang giao giữa hai nước**

Bang giao là hoạt động ngoại giao chính thức giữa các nhà nước. Bang giao giữa Trung Quốc với Triều Tiên thời cổ - trung đại bao gồm các hoạt động ngoại giao chính thức giữa triều đình Trung Quốc với Triều Tiên. Toàn bộ các hoạt động bang giao được thực hiện thông qua các sứ đoàn. Quan hệ bang giao Trung Quốc – Triều Tiên diễn ra từ khá sớm, gồm 2 hình thức chính là sách phong – triều cống và các hoạt động thông hiếu. Quan hệ sách phong Trung Quốc - Triều Tiên được xác lập năm 414 khi hoàng đế Đông Tấn phong cho vua nước Bách Tế là Bách Tế vương. Quan hệ sách phong này kéo dài đến năm 1895 khi nhà Thanh kí với Nhật Bản hiệp ước Mã Quan, thừa nhận Triều Tiên thuộc quyền bảo hộ của Nhật Bản. Từ năm 581 đến năm 614, Bách Tế cử sứ đoàn sang triều cống nhà Tùy 10 lần. Từ năm 595 đến năm 611 Tân La cử sứ đoàn sang triều cống nhà Tùy 5 lần. Thời Tân La thống nhất (676 – 935), từ năm 702 đến năm 738, Tân La cử 45 sứ đoàn sang nhà Đường [11; 60]. Tác giả Đỗ Tiên Quân trên cơ sở tổng hợp số liệu từ các tài liệu là *Minh Thái Tổ thực lục*, *Cao ly sử*, *Sử liệu Trung Quốc trong cuốn Triều Tiên Lý triều thực lục*, *Lý triều Thái Tổ thực lục* cho biết: từ năm 206 TCN đến trước năm 1368, trong vòng 1574 năm có 1031 sứ đoàn Triều Tiên đến Trung Quốc. Từ khi vương triều Cao Ly thống nhất Triều Tiên đến cuối nhà Nguyên, trong 432 năm có 453 sứ đoàn Triều Tiên đến Trung Quốc [7; 52]. Quan hệ bang giao giữa hai nước trong thời cổ - trung đại phát triển mạnh nhất trong thời kì tồn tại của nhà Minh. Theo số liệu từ *Minh Thái Tổ thực lục*, trong 277 năm tồn tại của nhà Minh (từ năm 1368 đến năm 1644), Triều Tiên đã cử 1252 sứ đoàn đến Trung Quốc [7; 51]. Như vậy, bình quân mỗi năm có 4,6 sứ đoàn được cử sang Trung Quốc. Hồng Vũ (1368 – 1398) và Vĩnh Lạc (1402 – 1424) là hai giai đoạn các sứ đoàn Triều Tiên đến Trung Quốc nhiều nhất. Việc các sứ đoàn của Triều Tiên liên tục được cử sang Trung Quốc thời Minh tạo nên tình trạng khá đặc biệt là sứ đoàn này chưa về nước thì sứ đoàn kia đã xuất phát. Các sứ đoàn của Triều Tiên sang Trung Quốc gồm 2 loại là định kì và không định kì. Các sứ đoàn thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau, trong đó sứ đoàn thực hiện việc tiến hạc (cung tiến và chúc mừng) có số lượng nhiều nhất (637 đoàn); sứ đoàn tạ ơn (223 đoàn); sứ đoàn triều cống (155 đoàn) [7; 51]. Các sứ đoàn của Triều Tiên khi đến nhà Minh dù với sứ mệnh chủ yếu gì thì cũng đều mang theo cống phẩm. Nhà Minh cũng cử các sứ đoàn sang Triều Tiên. Cũng theo số liệu trong *Minh Thái Tổ thực lục* thì nhà Minh đã cử 153 sứ đoàn sang Triều Tiên, trong đó 2 hoàng đế cử nhiều sứ đoàn sang Triều Tiên nhất là Minh Thái Tổ (24 đoàn) và Minh Thái Tông (41 đoàn) [7; 51]. Có thể thấy, trong

hoạt động bang giao của các nước ở Đông Á (Triều Tiên, Việt Nam, Nhật Bản) với Trung Quốc thời cổ - trung đại thì Triều Tiên là nước cử các sứ đoàn sang Trung Quốc từ rất sớm, liên tục, lâu dài và nhiều nhất. So sánh quan hệ bang giao của Nhật Bản với Trung Quốc sẽ thấy điều này rất rõ. Thời Đường (618 – 907), là giai đoạn quan hệ Nhật Bản – Trung Quốc phát triển mạnh. Tuy vậy, số lượng sứ đoàn mà hai nước cử sang nhau là khá ít nếu so với Triều Tiên (từ năm 630 đến năm 894 Nhật Bản cử 19 sứ đoàn (Khiển Đường sứ) sang nhà Đường, nhà Đường cũng cử 06 sứ đoàn sang Nhật Bản) [5; 35].

Con đường bang giao có vai trò quan trọng trong việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên trong thời Cổ - trung đại bởi vì:

Thứ nhất: Thành viên của các sứ đoàn Triều Tiên được cử sang Trung Quốc là những quý tộc, quan lại, trí thức có học vấn cao. Bên cạnh việc hoàn thành nhiệm vụ ngoại giao họ còn có nhiệm vụ nghiên cứu, học hỏi những thành tựu văn minh của Trung Quốc. Khi về nước, họ là những người tích cực truyền tải, vận dụng những thành tựu văn minh của Trung Quốc ở Triều Tiên.

Thứ hai: Việc trao đổi lễ vật, hoạt động trao đổi hàng hóa qua con đường đi sứ trong đó phần lớn là những sản phẩm thủ công cao cấp, những ấn phẩm văn hóa có giá trị cao của Trung Quốc (tơ lụa, gốm sứ, sách triết học, văn học...) không những góp phần truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên mà còn thúc đẩy quan hệ văn hóa, chính trị, kinh tế hai nước phát triển.

Có không ít những minh chứng của việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên thời cổ - trung đại qua con đường bang giao.

Năm 372 vua Phù Kiên của Tiên Tần phái nhà sư Thuận Đạo mang kinh điển và tượng Phật sang tặng cho Tiểu Thủ Lâm, vua của Cao Câu Ly. Sự kiện này là mốc đầu tiên đánh dấu sự du nhập của Phật giáo Trung Quốc đến Triều Tiên. Năm 384, ngài Ma La Nan Đà được vua Đông Tấn cử sang Bách Tế để truyền bá Phật pháp [11; 63]. Như vậy, con đường bang giao có vai trò quan trọng trong việc đưa Phật giáo Trung Quốc – một thành tố của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên.

Thời Minh (1368 – 1644) là thời kì quan hệ Trung Quốc – Triều Tiên phát triển mạnh nhất nên hoạt động bang giao giữa hai nước diễn ra sôi động nhất. Qua con đường bang giao, một số lượng lớn các thư tịch của Trung Quốc được đưa đến Triều Tiên. Các thư tịch này được đưa vào Triều Tiên bằng các cách thức khác nhau: các thư tịch do hoàng đế nhà Minh tặng cho quốc vương Triều Tiên; các thư tịch do các sứ thần nhà Minh mang đến tặng cho triều đình Triều Tiên. Theo *Minh triều thực lục*, năm 1369 Minh Thái Tổ tặng cho sứ thần Triều Tiên các thư tịch như *Tứ Thư*, *Tứ Trị Thông Giám*, *Hàn Thư*, *Đại Thống Lịch*. Năm 1403, Minh Thành Tổ tặng cho các sứ thần Triều Tiên các sách kinh điển của Nho gia như *Tứ Thư*, *Ngũ Kinh*. Năm 1426 và 1433, Minh Tuyên Tông 2 lần phái sứ thần đến tặng cho quốc vương Triều Tiên các sách như *Tứ Thư*, *Ngũ Kinh*, *Tĩnh Lý Đại Toàn*, *Ngũ Kinh Tứ Thư Đại Toàn*, *Thông Giám Cương Mục*. Năm 1454, Minh Anh Tông lại tặng cho quốc vương Triều Tiên sách *Tống Sử* [7; 58]. Năm 1449, sứ thần nhà Minh là Nghệ Khiêm đi sứ Triều Tiên đã được các học sĩ nước này mời hiệu đính cuốn *Đông Quốc Âm Vận* mà họ vừa soạn xong. Bản *Huấn dân chính âm* – văn bản đầu tiên dùng chữ viết độc lập của Triều Tiên là sản phẩm của các học giả Triều Tiên với sự giúp đỡ của các học sĩ Hàn Lâm Viện nhà Minh về âm vận học tiếng Hán [7; 57]. Nhiều kĩ thuật, phương pháp sản xuất của nhà Minh cũng được các sứ thần Triều Tiên tìm cách học hỏi. Năm 1415, sứ thần Triều Tiên dâng sớ lên bộ Lễ nhà Minh xin được cấp tượng đồng có hình huyệt châm cứu (Châm cứu đồng nhân đồ) và được Minh Thành Tổ đồng ý. Khi Châm cứu đồng nhân đồ được đưa đến Triều Tiên, quốc vương Thái Tông đã lệnh phổ biến kĩ thuật châm cứu của Trung Quốc trên phạm vi cả nước [7; 58]. Năm 1464, triều đình Triều Tiên đã thực nghiệm chế tạo giấy theo sự hướng dẫn của sứ thần nhà Minh. Năm 1475, Triều Tiên phái thợ giấy theo sứ đoàn sang nhà Minh để học hỏi cách làm giấy tại các xưởng ở Bắc Kinh và Liêu Đông, nhờ vậy đã học được cách làm một số loại giấy thông thường [7; 58-59].

Quan hệ bang giao Trung Quốc – Triều Tiên diễn ra từ rất sớm, liên tục, lâu dài. Đến thời Minh (1368 – 1644) quan hệ bang giao Trung Quốc – Triều Tiên phát triển đến mức cao nhất, trở thành mối quan hệ tông phiên điển hình trong cục diện chính trị khu vực Đông Bắc Á [8; 102].

Qua con đường bang giao, nhiều thành tố văn hóa rất quan trọng của Trung Quốc như Nho giáo, Phật giáo, thiết chế chính trị, quan chế, luật pháp, giáo dục, khoa cử... được Triều Tiên học tập và áp dụng, làm cho ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên rất sâu sắc, toàn diện. Vì vậy con đường bang giao có vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên.

#### **2.4. Con đường du học của người Triều Tiên ở Trung Quốc**

Trong thời Cổ - trung đại, các vương triều Triều Tiên đã cử rất nhiều đoàn học sinh sang Trung Quốc học tập. Việc này được tiến hành từ thời Tam Quốc (TK I TCN – TK VII) đến thời vương triều Triều Tiên (1392 – 1910). Các đoàn học sinh này thường được cử đi cùng các sứ đoàn ngoại giao của Triều Tiên sang Trung Quốc. Thành phần được cử đi du học gồm con em quý tộc, quan lại, những người có tài, có năng lực, năng khiếu trong nhiều lĩnh vực và được tuyển chọn kĩ càng. Năm 620 nhà sư Từ Tạng, tổ khai sơn Luật tông tại Tân La đã nhập Đường cầu Pháp tại núi Thiên Thai, Ngũ Đài Sơn. Sau khi về nước ông ra sức truyền bá Phật pháp vì vậy Phật giáo Tân La nhanh chóng hưng thịnh [11; 60]. Vào thời Đường, Nhà sư Viên Trác người Tân La đã theo học Duy Thức tông với ngài Huyền Trang và trở thành một học giả Duy Thức tông nổi tiếng. Tuy Viên Trác không trở về Tân La nhưng nhiều học tăng Tân La sau này sang nhà Đường học Duy Thức tông nên Viên Trác có ảnh hưởng không nhỏ trong hệ thống Duy Thức tông tại Trung Quốc và Triều Tiên [11; 67]. Năm 650, một nhà sư người Tân La là Nghĩa Tương (652 – 702) đã sang nhà Đường học tập trong hơn 10 năm. Sau khi về nước ông đã lập ra Hải Đông Hoa Nghiêm tông của Tân La. Nghĩa Tương mất năm 702. Sau này ông được vua Đức Tông của Cao Ly tặng danh hiệu Viên Giáo Quốc Sư [11; 70]. Nhà sư Đạo Nghĩa, khoảng thế kỉ IX sau 37 năm nhập Đường cầu Pháp với ngài Trí Tạng và Bách Trượng Hoài Hải thuộc hệ thống Nam Thiên đã trở về Tân La lập ra một Thiền phái là Ca Trí Sơn Phái. Cũng thời kì này Thực Tướng Sơn Phái cũng được nhà sư Pháp Thực (784 – 861) lập ra sau khi sang nhà Đường học đạo với ngài Trí Tạng thuộc Nam Thiên [11; 106]. Thời Cao Ly (936 – 1392), năm 1085, Tăng Thống Nghĩa Thiên (1055 – 1011), con thứ 4 của vua Văn Tông đã sang Tổng nghiên cứu Phật học, Không học và Lão học. Năm 1087, ông về nước, truyền bá giáo lý Thiên Thai và thành lập một tông phái Phật giáo mới phối hợp cả Thiên Tông và Tịnh Độ Tông [11; 93]. Ông đã thu thập được rất nhiều kinh điển của các tông phái Phật giáo Trung Quốc mang về Triều Tiên. Trên cơ sở đó, Nghĩa Thiên đã soạn ra bộ *Tân Biên Chú Tôn Giáo Tạng Tổng Mục lục* còn gọi là *Nghĩa Thiên Mục Lục*, làm phong phú thêm kinh sách Phật giáo của Triều Tiên [11; 92]. Trong các thế kỉ XIII – XIV, ba danh tăng Cao Ly là Lãn Ông Tuệ Càn (1230 – 1276), Bạch Vân Cảnh Nhân (1297 – 1373), Thái Cổ Trí Ngu (1301 – 1382) đều sang nhà Nguyên học tập Thiền Lâm Tế. Sau khi về nước, các ông đều truyền bá Tào Khê Tông [11; 108]. Việc cử các du học sinh sang Trung Quốc học tập được Triều Tiên tiếp tục được thực hiện đến thời nhà Thanh.

Các du học sinh có vai trò rất quan trọng trong việc truyền bá những thành tựu văn hóa tiên tiến của Trung Quốc đến Triều Tiên. Nếu các thành viên sứ đoàn, sau khi hoàn thành việc đi sứ sẽ trở về Triều Tiên thì các du học sinh sẽ ở lại Trung Quốc học tập, trở thành những người am hiểu sâu sắc lĩnh vực mà mình nghiên cứu. Khi về nước họ mang theo những hiểu biết đó cùng với rất nhiều sách vở - là những tinh hoa của văn hóa Trung Quốc. Khi làm quan, họ áp dụng những kiến thức, hiểu biết đó để quản lí xã hội Triều Tiên. Vì vậy, văn hóa Trung Quốc có ảnh hưởng ngày càng sâu sắc ở Triều Tiên.

Do con đường du học của người Triều Tiên ở Trung Quốc xuất hiện khá sớm, tồn tại gần như cùng với con đường bang giao giữa hai nước nên con đường này có vai trò rất quan trọng trong việc truyền tải những thành tựu văn hóa tiên tiến của Trung Quốc đến Triều Tiên. Thông qua con đường này, nhiều thành tố văn minh của Trung Quốc được truyền đến và có ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài ở Triều Tiên trong thời Cổ - trung đại.

#### **2.5. Con đường thương mại giữa hai nước**

Trung Quốc và Triều Tiên có biên giới chung trên đất liền và trên biển nên hoạt động buôn

bán giữa hai nước diễn ra từ sớm, liên tục, lâu dài trong lịch sử. Hoạt động buôn bán diễn ra dưới 2 hình thức là buôn bán quan phương và phi quan phương. Các mặt hàng đem ra trao đổi rất đa dạng (tơ lụa, gốm sứ, sách tư tưởng, sách thuốc, thuốc chữa bệnh, đồ mỹ nghệ, trà, các tác phẩm nghệ thuật...).

Thời Minh (1368 – 1644) do nhà Minh thực hiện chính sách Hải cấm nên thương mại tư nhân bị cấm nghiêm ngặt. Nhà Minh chỉ cho các sứ đoàn triều cống của các nước vào buôn bán. Những mặt hàng trao đổi giữa hai nước thời kì này là vải, lụa, các tác phẩm nghệ thuật, các loại thuốc, ngựa và sách. Theo nghiên cứu của Đỗ Tiến Quân, thông tin từ *Minh Thái Tổ thực lục* cho biết nhà Minh đã dùng 60.372 tấm lụa, 274.356 tấm vải, 131.000 tấm tranh thêu và một số lượng lớn thuốc để trao đổi, nhập về từ Triều Tiên 67.128 con ngựa và 11.000 con bò [7; 56]. Năm 1435, vua Thế Tông của Triều Tiên lệnh cho các sứ thần sang nhà Minh phải tìm mua những sách như *Tư Trị Thông Giám Âm Chú*, *Thông Giám Tiền Biên*, *Lịch Đại Bút Kí*, *Tống Sử*, *Cương Mục Thư Pháp*, *Quốc Ngữ* [7; 58]. Năm 1451, vua Văn Tông cũng lệnh cho sứ thần sang nhà Minh phải tìm mua các sách *Kinh Truyền Thông Giải*, *Tục Nghi Lễ Tập Truyền*, *Thông Trí*, *Chu Văn Công Tập*, *Tống Triều Danh Thần Tấu Nghị* [7; 58].

Hoạt động buôn bán của thương nhân hai nước là một kênh truyền tải hữu hiệu văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên. Thông qua hoạt động thương mại, người Triều Tiên mua được không ít các mặt hàng có giá trị của Trung Quốc (tơ lụa, gốm sứ, trà, thuốc chữa bệnh, các tác phẩm nghệ thuật, thư tịch...). Nhờ đó, các sản phẩm văn hóa vật chất, tinh thần của Trung Quốc ở Triều Tiên ngày càng nhiều, do đó ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên ngày càng tăng. Cùng với các con đường khác, con đường thương mại góp phần bổ sung, làm phong phú thêm các thành tố văn hóa Trung Quốc trên đất Triều Tiên.

### 3. Kết luận

Trong thời Cổ - trung đại, văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng đến Triều Tiên thông qua nhiều con đường. Những con đường này xuất hiện vào những thời điểm khác nhau, có vai trò, vị trí khác nhau trong việc lan tỏa ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên. Ngay trong mỗi con đường đó thì mức độ ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên vào các thời điểm khác nhau cũng khác nhau. Trong giai đoạn đầu, từ thời Hán trở về trước thì con đường di dân, lánh nạn và xâm lược, cai trị có vai trò quan trọng trong việc truyền tải văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên. Từ thời nhà Tấn (khoảng thế kỉ IV về sau), vai trò của các con đường khác ngày càng tăng, đặc biệt là con đường bang giao và du học.

Tìm hiểu những con đường ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc đến Triều Tiên thời Cổ - trung đại cho thấy, văn hóa Trung Quốc đã ảnh hưởng đến chính trị, tư tưởng, tôn giáo và hàng loạt các thành tố văn hóa khác của Triều Tiên từ rất sớm. Đến thời nhà Minh (1368 – 1644), quan hệ chính trị, kinh tế, văn hóa... giữa hai nước vượt lên trên tất cả các thời kì trước và sau đó. Ảnh hưởng của văn hóa, tư tưởng truyền thống Trung Hoa đến Triều Tiên đạt đến mức sâu sắc, toàn diện nhất. Có thể khẳng định: trong thời Cổ - trung đại, thông qua những con đường khác nhau, văn hóa Trung Quốc đã ảnh hưởng đến Triều Tiên sâu sắc hơn, lâu dài hơn, toàn diện hơn so với các nước khác ở Đông Á như Việt Nam hay Nhật Bản.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Andrew CN, (2005). *Lịch sử và Văn hóa bán đảo Triều Tiên* (Nguyễn Kim Dân biên dịch). NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [2] NV Ánh, ĐĐ Hăng & LĐ Chính, (1996). *Hàn Quốc Lịch sử - Văn hóa (Từ khởi thủy đến 1945)*. NXB Văn hóa, Hà Nội.
- [3] Ban biên soạn giáo trình Hàn Quốc Học, (2005). *Lịch sử Hàn Quốc*. NXB Đại học Quốc gia Seoul.

- [4] ĐT Dụ, (1999). *Tình hình giao lưu văn hóa giữa Trung Quốc và Triều Tiên thời cổ như thế nào* Trong *Lịch sử văn hóa Trung Quốc* (Trần Ngọc Thuận, Đào Duy Đạt, Đào Phương Chi dịch), Tập 2. NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [5] NT Lục, (2018). *Nhật Bản Những bài học từ lịch sử*. NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
- [6] NG Phu, NV Ánh, ĐĐ Hăng & TV La, (1998). *Lịch sử thế giới trung đại*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7] ĐT Quân, (2015). Quan hệ Trung Quốc – Triều Tiên thời Minh dưới góc độ trao đổi các đoàn sứ thần. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, 10, 50 – 59.
- [8] ĐT Quân, (2016). Quan hệ Triều Tiên – Trung Quốc thời Minh xét dưới góc độ Chủ nghĩa Sự đại. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 61(2), 102 – 109.
- [9] ĐT Quân, (2016). Tư tưởng “tiêu Trung Hoa” của vương triều Triều Tiên trong quan hệ với Trung Quốc thời Minh. *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, 4, 50 – 59.
- [10] LQ Thiêm, (2005). *Khái niệm văn hóa văn minh và văn hóa truyền thống Hàn*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [11] TQ Thuận, (2008). *Phật giáo Đại Hàn*. NXB Tôn giáo.
- [12] TN Trung, (2018). Sự du nhập của Phật giáo vào Nhật Bản thời cổ - trung đại. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 63(4), 140 – 145.
- [13] L Tuyên, (2023). *Độc hiểu lịch sử Trung Quốc trong một cuốn sách* (Bùi Bá Quân, Dương Văn Hà, Lê Đình Sơn dịch). NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.